

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 27/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Triệu Thị Yên.

2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hh sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 29/3/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 14/4/2021 đối với bị cáo:

Bàn Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 1976 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn , xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Bàn Văn H và bà Chu Thị C1 (đều đã chết); anh chị em ruột: Có 12 anh chị em, bị cáo là thứ T; vợ Triệu Thị T (đã ly hôn); con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 45/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 410/GCN ngày 26/4/2019 của Trại giam Quyết Tiến - Cục C10). Chấp hành xong án phí ngày 07/5/2019.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bàn Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn , xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, (tại Bản án số 45/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 04 tháng tù; chấp hành xong Hh phạt tù ngày 26/4/2019), chưa được xóa án tích.

Khoảng 11 giờ, ngày 21/12/2020, Đ một mình từ nhà đi bộ ra đường, sau đó đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết sang xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến ngã ba xã Lương Bằng, huyện Chợ Đồn, Đ xuống xe đi bộ được khoảng 200 m thì gặp một người đàn ông không quen biết, đang đứng một mình ở cạnh đường. hỏi và mua được 01 gói nhỏ, có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy trắng có chữ, số nhiều màu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng là ma túy với số tiền là 200.000 đồng. Mua được ma túy Đ cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ vào chỗ vắng người Đ lấy gói ma túy vừa mua được san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt, hít vào cơ thể, số còn lại cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi ra đường đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết về nhà. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi về đến thôn , xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Đ xuống xe đi bộ được khoảng 500m thì gặp tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ phát hiện, do nghi ngờ Đ tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã mời về Ủy ban nhân dân xã L để làm việc. Tại đây, Đ đã tự nguyện giao nộp gói ma túy trên, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng là số heroine trên.

Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy hồi 17 giờ ngày 21/12/2020, tại Công an huyện C đối với Bàn Văn Đ, kết quả: (+) dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 34/GĐKTHS ngày 24/12/2020 của Phòng kỹ thuật Hh sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy (loại Heroine), khối lượng 0,032g (*Không phải không ba hai gam*).

Cáo trạng số: 28/CT-VKSCH ngày 26/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Bàn Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bàn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về Hh phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/12/2020.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn Đ, được niêm phong có chữ ký xác nhận của Bàn Văn Đ và thành phần tham gia niêm phong, có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán Heroine cho Bàn Văn Đ do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để đề nghị xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn Đ, ngày 16/3/2021 Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Bàn Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn , xã L, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, (tại Bản án số 45/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 04 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2019), chưa được xóa án tích. Ngày 21/12/2020 bị cáo Bàn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,032g (*Không phải không ba hai gam*), đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của bị cáo:

Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Bàn Văn Đ xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bàn Văn Đ, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, do vậy không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bàn Văn Đ, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, các Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố : Bị cáo Bàn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Xử phạt Bàn Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/12/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Bàn Văn Đ trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Bàn Văn Đ, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi tang vật Bàn Văn Đ, giám định ngày 22/12/2020.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo Bàn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/4/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện C;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

